**Tuần 19 Ngày soạn: 29/12/2022**

**CHỦ ĐỀ 6: XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, THÂN THIỆN (4 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

- Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.

- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.

- Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi em sống.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.

+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

+ Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Yêu cầu HS đọc trước SGK và viết vào vở những nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2.

- Phiếu các từ chỉ các hành vi ứng xử phù hợp nơi công cộng.

- Tranh ảnh nơi công cộng để chiếu trên silde hoặc tranh ảnh dán lên bảng.

- Nhạc bài hát *Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn* sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Đồ dùng học tập

- Theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng trong 1 tuần (theo bảng ở hoạt động 2, trang 109).

- Thẻ màu (xanh, đỏ, vàng).

- Ảnh, tranh vẽ cảnh đẹp quê hương.

- Sản phẩm tuyên truyền vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng: thơ, văn, hò, vè, tranh tuyên truyền,...

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

1. **Hình thức:** cá nhân, nhóm
2. **PPDH:** giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác
3. **KTDH:** chia nhóm, giao nhiệm vụ, đặt câu hỏi

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 19 Ngày dạy:**

**1.Ổn định tổ chức lớp: 6A: 6B:**

**2. Các hoạt động dạy và học:**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**Hoạt động : Đoán từ**

**a. Mục tiêu:** giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện và chỉ rõ được những việc làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi ***Đoán từ.***

**c. Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi ***Đoán từ.***

*Cách chơi*: GV mời 1 HS lên làm người diễn. GV yêu cầu người diễn đọc 1 từ ngữ, quy định ứng xử phù hợp nơi công cộng. HS này phải thể hiện được nội dung của từ ngữ đó bằng hành động, động tác. Cả lớp (chia 4 nhóm) xem và đoán từ ngữ dựa vào hành động của người diễn. Đội nào đoán nhanh được tính điểm. Chơi khoảng 5 lượt, tính tổng điểm, đội nào có nhiều điểm thì chiến thắng.

Gợi ý các từ ngữ, quy định: im lặng, nhường chỗ, bỏ rác đúng nơi quy định, xếp hàng, nói đủ nghe,...

- HS tham gia trò chơi. GV tổng kết.

- *GV dẫn dắt vào bài*: Nơi công cộng là không gian chung của mọi người. Đó là con đường trước cửa nhà, rạp chiếu phim, là nhà hát, viện bảo tàng, trung tâm mua sắm, bến xe, nơi tổ chức lễ hội,… Để tất cả mọi người cảm thấy thoải mái, dễ chịu khi cùng hoạt động trong không gian chung, chúng ta cần phải thực hiện những quy tắc ứng xử nơi công cộng, góp phần xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện. Để biết được ý nghĩa cũng như cách ứng xử văn minh trong cộng đồng, chúng ta cùng tìm hiểu **chủ đề 6: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện.**

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng**

**a. Mục tiêu:** giúp HS xác định được các nơi công cộng mình tham gia và ý nghĩa của nơi công cộng đó.

**b. Nội dung:**

- Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng

- Tìm hiểu đặc trưng của không gian công cộng

- Chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh hơn*. Cách chơi như sau: 4 nhóm viết tên các nơi công cộng mà em biết. Nhóm nào nhanh và viết được nhiều cụm từ chính xác sẽ giành chiến thắng.  - GV khảo sát nhanh về các nơi công cộng HS thường tham gia, nơi công cộng HS ít tham gia bằng cách nêu một số nơi công cộng của địa phương và cho HS giơ tay.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ dung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  ***\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về đặc trưng của không gian công cộng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm khác nhau, thảo luận và đưa ra đặc trưng của các nơi công cộng ở địa phương HS thường tham.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV tổ chức cho đại điện các nhóm chia sẻ nhanh về đặc trưng của các nơi công cộng.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV tổng kết về các điểm đặc trưng của nơi công cộng.  + HS ghi bài.  ***\* Nhiệm vụ 3:******Chia sẻ về ý nghĩa của nơi công cộng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp đôi về ý nghĩa của nơi công cộng.  - GV hỏi nhanh một số bạn trong lớp về ý nghĩa của nơi công cộng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV kết luận nội dung hoạt động và chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện những hành vi văn minh nơi công cộng.  + HS ghi bài. | **I. Ý nghĩa của nơi công cộng**  **1. Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng**  - Nơi công cộng được hiểu là nơi phục vụ chung cho nhiều người và nó không chỉ giới hạn ở ngoài trời như quảng trường, đường đi, nhà ga, bến tàu, bãi biển, công viên,… mà còn là nơi phục vụ ăn uống, giải khát, vũ trường, karaoke, trò chơi điện tử….  **2. Tìm hiểu đặc trưng của không gian công cộng**  - Nơi công cộng là nơi phục vụ chung cho nhiều người , là nơi diễn ra các hoạt động chung của xã hội,…  **3. Chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng**  - Ý nghĩa của nơi công cộng :  + Mọi người để đi lại  +Mọi người được giao lưu, trao đổi, buôn bán  + Mọi người có thể giải trí, trao đổi, gặp gỡ nói chuyện với nhau,… |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng**

**a. Mục tiêu:** HS khám phá và rút ra những quy tắc ứng xử cơ bản nơi công cộng.

**b. Nội dung:**

- Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng

- Kể về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm và thảo luận, cùng xem lại bảng *Theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng* và đưa ra kết luận.    - GV khảo sát mức độ thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng của HS bằng cách đọc từng quy tắc, HS giơ thẻ trả lời: *thường xuyên giơ thẻ xanh, thỉnh thoảng giơ thẻ vàngvà hiếm khi giơ thẻ đỏ.*  - Phỏng vấn nhanh HS: *Vì sao có những việc em thường xuyên thực hiện và ngược lại?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  + GV tổng kết số liệu của cả lớp và đưa ra nhận xét về những việc HS thường xuyên thực hiện được và hiếm khi thực hiện được.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. GV trao đổi với lớp về quy tắc ứng xử nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện các việc làm thể hiện các hành vi ứng xử văn minh ở nơi công cộng.  + HS ghi bài.  ***\* Nhiệm vụ 2: Kể về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức trò chơi *Ném bóng*. Luật chơi như sau: Quả bóng rơi đến tay ai, người đó sẽ kể về 1 hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng mà mình từng chứng kiến. Người sau cần kể hành vi không trùng lặp với người trước.  - GV hỏi: *Cảm nhận của em khi thấy những hành vi ứng xử thiếu văn hoá nơi công cộng? Điều gì xảy ra khi mọi người đều ứng xử văn mình ở nơi công cộng? Chúng ta nên làm gì để ứng xử văn trinh nơi công cộng?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **II. Quy tắc ứng xử nơi công cộng**  **1. Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng**  - Thực hiện nếp sống văn hóa, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật khi lên xuống tàu, xe, qua đường.  - Giữ gìn trật tự an toàn xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền các hành vi vi pham pháp luật, trật tự nơi công cộng  - Không có hành vi trái với quy định nơi công cộng,…  **2. Kể về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng**  - Những hành vi ứng xử đúng nơi công cộng:  + Cười nói đủ nghe nơi đông người  + Xếp hàng theo thứ tự nơi công cộng  + Giữ gìn và bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên nơi công cộng,…  + Báo cơ quan quản lí, tổ chức có thẩm quyền khi thấy những người vi phạm quy định nơi công cộng,…  + Giúp đỡ những người gặp khó khăn nơi công cộng.  - Những hành vi ứng xử không đúng nơi công cộng :  + Cười nói quá to nơi đông người  + Chen lấn, xô đẩy nhau nơi công cộng  + Vứt rác bừa bãi nơi công cộng như công viên, bảo tàng, siêu thị,… |